

Số: 70/2021/QĐST- HNGĐ

Hà Tĩnh, ngày 17 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Bích Đào

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hải Thuần

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Ông Trần Vinh Hiển - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 132/2021/TLST-HNGĐ ngày 11/11/2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, Theo Quyết định mở phiên họp số 78/2021/QĐ-TA ngày 02/12/2021 bao gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

1. Anh Lãi Thế T, sinh năm 1991; Địa chỉ: Tổ 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1994; Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Xóm 6, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An. Hiện đang lao động tại Nhật Bản.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của anh Lãi Thế T trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lãi Thế T và chị Nguyễn Thị H đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 06/3/2019 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện và không bị ép buộc. Sau khi kết hôn, anh T và chị H quay lại Nhật Bản lao động và chung sống hạnh phúc với nhau được khoảng hai năm thì xảy ra mâu thuẫn. Tháng 8 năm 2019 thì anh T về Việt Nam còn chị H vẫn đang lao động tại Nhật Bản cho đến nay. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hòa hợp, do công việc không có thời gian thường xuyên bên cạnh để chia sẻ, hàn gắn mâu thuẫn nên dẫn đến thường xuyên cãi cọ và không còn quan tâm đến nhau. Nay anh T nhận thấy tình cảm không còn, mục đích xây dựng hạnh phúc gia đình không đạt được nên mong muốn được ly hôn với chị H để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung

Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị H trình bày có nội dung thống nhất như trình bày của anh Lãi Thế T về quan hệ hôn nhân, con chung cũng như tài sản chung. Nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên chị H yêu cầu ly hôn với anh T. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, do điều kiện công việc không thể về Việt Nam để trực tiếp giải quyết việc ly hôn nên chị H đề nghị được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết việc ly hôn và ủy quyền việc giao nhận tài liệu, chứng cứ cho anh Lãi Thế T; địa chỉ: Tổ 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau đề nghị Tòa án áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, 55, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Thị H hiện đang lao động tại Nhật Bản có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 29, Điều 37, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Chị Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết việc ly hôn và ủy quyền việc giao nhận tài liệu chứng cứ cho anh Lãi Thế T; địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt chị H theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Anh Lãi Thế T và chị Nguyễn Thị H đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn vào ngày 06/3/2019 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An. Căn cứ quy định Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của anh Lãi Thế T và chị Nguyễn Thị H hạnh phúc được khoảng hai năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là quan điểm sống không hòa hợp, vợ chồng không còn tìm thấy tiếng nói chung dẫn đến tình cảm không còn, mục đích xây dựng hạnh phúc gia đình không đạt được. Nay, anh Lãi Thế T và chị Nguyễn Thị H đều tự nhận thấy

mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và không mong muốn tiếp tục duy trì mối quan hệ này.

Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau nhưng cuộc hôn nhân của anh Lãi Thế T và chị Nguyễn Thị H không đạt được mục đích đó.

Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định “Vợ, chồng hoặc cả hai có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn” (khoản 1 Điều 51); “Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn....” (Điều 55).

Như vậy, anh Lãi Thế T và chị Nguyễn Thị H đã tự nguyện thỏa thuận ly hôn. Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[2.2] Quan hệ con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, anh T và chị H không có con chung.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn của họ để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 55, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 361, 367, 369, 370, 371, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lãi Thế T và chị Nguyễn Thị H.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm của anh Lãi Thế T (đã nộp 300.000đ tại biên lai số 0000049 ngày 11/11/2021 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh).

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã T;
- Đường sự ;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP**Nguyễn Thị Bích Đào**